

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/ HS-ST

Ngày: 13 - 05 – 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khởi và bà Đặng Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phụng - Thư ký Tòa án khu vực 4 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tuấn - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 13 tháng 05 năm 2026, tại Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2026/ HSST, ngày 02 tháng 04 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Thế T, sinh ngày 26 tháng 02 năm 1990, tại xã P, tỉnh Thái Nguyên. Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Xóm C, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Chỉ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12.

Họ và tên cha: Trương Huy T1, sinh năm 1962.

Họ và tên mẹ: Bùi Thị T2, sinh năm 1966.

Cùng trú tại xóm C, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Anh, em ruột: Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Vợ: Vũ Thị Thu N, sinh năm 1993 (đã ly hôn).

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 01: Quyết định số 18/QĐ-XPHC ngày 09/3/2026 về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, mức phạt 1.500.000 đồng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T (đã thi hành xong)

Bị cáo Trương Thế Tài đang bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 24/12/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Chị Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ D, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

(vắng mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Huy T1 , sinh năm 1962.(bỏ để bị cáo)

Địa chỉ: Xóm C, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1985.

+ Anh Hà Trung Đ, sinh năm 1976.

Đều có địa chỉ: Xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/12/2025, Trương Thế T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại DH88, màu sơn đỏ, Biển kiểm soát 53R2-6387 của bố để là ông Trương Huy T1 từ Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã P về nhà, khi đi đến điểm dừng đón xe buýt (phía bên phải đường theo chiều đi của T) thuộc xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên, T quan sát thấy chị Nguyễn Hồng Q đang ngồi chờ xe buýt cùng một người phụ nữ khác. Lúc này, chị Q đang cầm và xem một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11 Lite 5G NE, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng, thấy vậy, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại đó để bán lấy tiền tiêu sài. T điều khiển xe mô tô vòng ra phía sau điểm dừng chờ xe buýt, sau chỗ chị Q ngồi rồi để xe mô tô ở phía sau điểm dừng chờ xe buýt. T đi bộ lại chỗ chị Q đang ngồi, lợi dụng lúc chị Q không đề ý, T dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động trên tay chị Q rồi chạy ra chỗ để xe trước đó, lấy xe điều khiển bỏ chạy về hướng tỉnh Cao Bằng. Bị giật điện thoại, chị Q đuổi theo túm vào cổ áo của T và hô “*cướp, cướp*”. Lúc này anh Hà Trung Đ và anh Nguyễn Tuấn H đang ở gần đó nghe thấy tiếng truy hô liền cùng chị Q truy đuổi. Khi đuổi theo đến cổng Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã P thì anh Đ, anh H, chị Q giữ được xe mô tô và không chế được T cùng vật chứng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07 ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thuộc UBND xã P xác định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11 Lite 5G NE, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng; Imei1: 865298052072646; Imei2: 865298052072653; mẫu 2109119DG; có lắp 01 (một) sim điện thoại 0981986862, đã qua sử dụng thời điểm định giá tháng 12/2025 có giá trị là: 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra, Trương Thế T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị can phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11 Lite 5G NE, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng; Imei1: 865298052072646; Imei2: 865298052072653; mẫu 2109119DG; có lắp 01 (một) sim điện thoại 0981986862, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Nguyễn Hồng Q, ngày 12/01/2026 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 783 trả lại cho chị Nguyễn Hồng Q là chủ sở hữu.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại DH88, màu sơn xanh đen, Biển kiểm soát 53R2-6387, của ông Trương Huy T1, sinh năm 1962, trú xóm C, xã P (bố đẻ của T) là chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên là do ông T1 mua lại tại cửa hàng sửa chữa xe máy ở huyện C, tỉnh Bình Phước (cũ) vào năm 2020 với giá 14.000.000 đồng, nhưng không đăng ký sang tên. Qua tra cứu xác định được chủ chiếc xe trên là của Trần Văn H1, địa chỉ 6 N, khu phố F, phường Đ. Qua ủy thác điều tra không có ai tên là Trần Văn H1 đang cư tại địa chỉ nêu trên. Tiến hành trưng cầu giám định số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe đó. Tại bản kết luận giám định số 432 ngày 24/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh T, nội dung kết luận: “Xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, biển số 53R2-6387 (mẫu giám định) có: Ký tự chữ, số máy nguyên thủy đọc được là: DH88XE 1125016; Không đủ cơ sở, tài liệu xác định hàng ký tự chữ, số khung nguyên thủy do nhà sản xuất đóng.”

Bản cáo trạng số 55/CT-VKSKV4, ngày 31/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Trương Thế T về tội: “Cướp giật tài sản”, theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Thế T phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trương Thế T từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Ghi nhận chị Nguyễn Hồng Q đã nhận lại 01 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11 Lite 5G NE, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng; Imei1: 865298052072646; Imei2: 865298052072653; mẫu 2109119DG; có lắp 01 (một) sim điện thoại 0981986862, đã qua sử dụng.

+ Trả lại ông Trương Huy T1 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại DH88, màu sơn đỏ, Biển kiểm soát 53R2-6387 đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không

có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo, người bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định:

Khoảng 19 giờ ngày 23/12/2025, tại điểm chờ xe buýt thuộc xóm T, xã P, tỉnh Thái Nguyên, Trương Thế T đã có hành vi cướp giật của chị Nguyễn Hồng Q một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11 Lite 5G NE, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng có giá trị là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chị Q.

Do vậy, hành vi nêu trên của Trương Thế T đủ yếu tố cấu thành tội: "*Cướp giật tài sản*", theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

"Điều 171. Tội cướp giật tài sản

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm."

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản không có giá trị lớn, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*" và "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*", quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, cho nên cần xem xét cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian lao động cải tạo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo không có tài sản riêng.

[5] Về phân trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:

- Chị Nguyễn Hồng Q đã được nhận lại toàn bộ tài sản bị cướp giật nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại DH88, màu sơn xanh đen, Biển kiểm soát 53R2-6387, của ông Trương Huy T1 (bố đẻ của T) là chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên là do ông T1 mua lại tại cửa hàng sửa chữa xe máy ở huyện C, tỉnh Bình Phước (cũ) vào năm 2020 với giá 14.000.000 đồng, nhưng không đăng ký sang tên. Qua tra cứu xác định được chủ chiếc xe trên là của Trần Văn H1, địa chỉ 6 N, khu phố F, phường Đ. Qua ủy thác điều tra không có ai tên là Trần Văn H1 đang cư tại địa chỉ nêu trên. Tại phiên tòa, ông T1 xác định chiếc xe của ông mua bán ngay thẳng, không liên quan đến hành vi vi phạm

pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ này khi bị cáo mượn xe của ông T1, ông T1 không biết bị cáo dùng vào việc đi thực hiện hành vi phạm tội, thời điểm xét xử chưa có tài liệu chứng minh chiếc xe trên liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật, do đó cần trả lại cho ông T1 quản lý sử dụng, nếu sau này xác định có liên quan đến vụ án khác thì sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, qua xác minh hành vi của Trương Thế T không cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma túy. Công an tỉnh T đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp. Về gốc ma túy T khai của của người không rõ tên tuổi địa chỉ nên không có căn cứ điều tra làm rõ.

[7] Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tạm giam bị cáo với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để đảm bảo công tác thi hành án.

[8] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính là phù hợp với quy định của Pháp luật nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: bị cáo Trương Thế T phạm tội “Cướp giật tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt Trương Thế T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2025.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Ghi nhận chị Nguyễn Hồng Q đã nhận lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 11 Lite 5G NE, mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng; Imei1: 865298052072646; Imei2: 865298052072653; mẫu 2109119DG; có lắp 01 (một) sim điện thoại 0981986862, đã qua sử dụng.

- Trả lại ông Trương Huy T1 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại DH88, màu xanh đen, Biển kiểm soát 53R2-6387 đã qua sử dụng.

5. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Thế T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND KV4 Thái Nguyên;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh TN;
- CQTHAHS tỉnh TN;
- CC T.H.A DS KV4;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Lý